

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày: 17- 6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh.

2. Ông Nguyễn Văn Trên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TV (VBP FC)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi V Q H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TV (Văn bản uỷ quyền ngày 23/11/2018) (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Bà Nguyễn T H, sinh năm 1962; (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 348, ấp BH, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2018 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Bùi V Q H trình bày:

Vào ngày 26/6/2015 bà Nguyễn T H có ký hợp đồng tín dụng 20150626-125016-0017 với Công ty TV (Gọi tắt là Công ty tài chính) để vay số tiền 58.658.000 đồng với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 81.834.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 16 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 15 tháng đầu mỗi tháng trả 5.097.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.379.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/8/2015, kỳ cuối cùng ngày 01/12/2016. Thực hiện hợp đồng Công ty tài chính đã giao đủ tiền cho bà H và bà H đã thanh toán cho Công ty tài chính được 20 lần với số tiền 61.848.000đ. Kể từ ngày 08/5/2018 đến nay không thanh toán tiền cho Công ty, hiện còn nợ số tiền là 19.986.000 đồng, trong đó vốn gốc là 13.284.623 đồng, lãi là 6.701.377 đồng, mặc dù Công ty tài chính đã dùng mọi biện pháp để nhắc nhở. Hiện nay hợp đồng vay giữa Công ty tài chính và bà Bé H đã kết thúc, số tiền vốn và lãi đã chốt nợ là 19.986.000 đồng không phát sinh thêm khoản tiền nào khác. Sau khi án có hiệu lực pháp luật và phía Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà bà H chưa trả được số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định. Ngoài ra công ty tài chính không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn Nguyễn T H trình bày:

Bà H thống nhất với lời trình bày trên của anh H là vào ngày 26/6/2015, bà H có ký hợp đồng tín dụng 20150626-125016-0017 với Công ty TV để vay số tiền 58.658.000 đồng với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 81.834.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 16 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 15 tháng đầu mỗi tháng trả 5.097.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.379.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/8/2015, kỳ cuối cùng ngày 01/12/2016. Sau khi vay bà H đã thanh toán cho Công ty tài chính được số tiền 61.848.000 đồng. Kể từ ngày 08/5/2018 đến nay không thanh toán tiền cho Công ty tài chính, hiện còn nợ số tiền là 19.986.000 đồng, trong đó vốn là 13.284.623 đồng, lãi 6.701.377 đồng. Hiện nay hợp đồng vay giữa công ty tài chính và bà Bé H đã kết thúc và số tiền vốn và lãi đã chốt nợ là 19.986.000đ không phát sinh thêm khoản tiền nào khác. Nay bà H đồng ý trả vốn và lãi còn lại cho Công ty tài chính là 19.986.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại số 348, ấp BH, xã BT, huyện LV, tỉnh DT do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Công ty TV yêu cầu bà Nguyễn T H trả lại 19.986.000 đồng, trong đó vốn là 13.284.623 đồng, lãi 6.701.377 đồng, yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 26/6/2015 bà Nguyễn T H có ký hợp đồng tín dụng 20150626-125016-0017 với Công ty TV để vay số tiền 58.658.000 đồng với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 81.834.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 16 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 15 tháng đầu mỗi tháng trả 5.097.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.379.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/8/2015, kỳ cuối cùng ngày 01/12/2016.

Qua các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty tài chính đã giao đủ tiền cho bà H và bà H đã thanh toán cho Công ty tài chính được 20 lần với số tiền 61.848.000 đồng. Kể từ ngày 08/5/2018 đến nay không thanh toán tiền tiếp cho Công ty tài chính, hiện còn nợ số tiền là 19.986.000 đồng, trong đó vốn là 13.284.623, lãi 6.701.377 đồng. Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 292, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính và buộc bà Nguyễn T H trả cho Công ty tài chính số tiền 19.986.000 đồng.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Công ty tài chính xác nhận hợp đồng vay giữa Công ty tài chính với Nguyễn T H đã kết thúc và đã chốt lại vốn lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính có đơn yêu cầu thì hành án nhưng Bà H chưa thanh toán xong số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu bà H phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

Bà Nguyễn T H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Công ty TV 19.986.000 đồng, trong đó vốn là 13.284.623 đồng, lãi 6.701.377 đồng theo yêu cầu của Công ty TV

Xét thấy sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho Công ty TV 19.986.000 đồng, trong đó vốn là 13.284.623 đồng, lãi 6.701.377 đồng là hoàn toàn phù hợp pháp luật được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc bà Nguyễn T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474; Điều 292 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Công ty TV và bà Nguyễn T H như sau:

Bà Nguyễn T H có nghĩa vụ trả cho Công ty TV vốn gốc là 13.284.623 đồng (Mười ba triệu H tám mươi bốn nghìn sáu trăm H mươi ba đồng) và lãi 6.701.377 đồng (Sáu triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 19.986.000 đồng (Mười chín triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng),

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 648 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí : **Buộc Nguyễn T H phải nộp 999.000đ (Chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.**

Công ty TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007007 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử có mặt đại diện của Công ty TV và bà Nguyễn T H. Báo cho Công ty TV và bà Nguyễn T H biết có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quan Nam

